**UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022*

**Dự thảo**

**ĐỀ ÁN**

**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**

---------

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Phát triển KTTT (KTTT) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ngày 18/3/2002 đã thông qua Nghị quyết “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT” trong thời kỳ đổi mới. Năm 2019, Bộ Chính trị đã tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương đối với KTTT, Quảng Trị đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Giai đoạn 2017 -2020, với sự quan tâm của các cấp chính quyền, lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khả quan như đã xuất hiện một số HTX trong lĩnh vực nông nghiệp tiêu biểu, điển hình, mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh hiệu quả, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực trong phong trào xây dựng nông thôn mới; nhiều sản phẩm của HTX được đánh giá cao, được chứng nhận sản phẩm OCOP; Vai trò, vị trí của lĩnh vực KTTT ngày càng được khẳng định trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, do trong thời gian dài ảnh hưởng của sự phát triển theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo các tiêu chí nông thôn mới, hoặc thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, không chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX mà nhằm hưởng các chính sách hỗ trợ, dẫn đến các HTX được thành lập nhưng không hoạt động, hoặc hoạt động yếu kém, tư tưởng ỷ lại,trông chờ vào các chính sách của nhà nước; nhiều HTX được chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới nhưng nhận thức và trình độ sản xuất chưa đáp ứng với mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012. Đến nay, đã giải thể nhiều HTX ngừng hoạt động, tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả tốt, khá đã tăng lên, tỷ lệ HTX yếu kém giảm xuống. Tuy vậy, tỷ lệ HTX tốt, khá vẫn còn thấp, tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém còn cao; phần lớn HTX trên địa bàn tỉnh hiệu quả hoạt động còn thấp, quy mô nhỏ lẻ; trình độ cán bộ HTX chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay...

Để khắc phục các hạn chế trong phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn vừa qua, đưa ra quan điểm, hệ thống giải pháp và cơ chế chính sách đồng bộ để khuyến khích sự phát triển cho khu vực KTTT và HTX tỉnh ta trong thời gian tới, thì việc xây dựng và ban hành Đề án phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 là hết sức cần thiết.

**II. CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1. Về Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/2/2021;

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 - BCH TW (khóa IX) về Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

**2. Cơ sở pháp lý.**

- Luật HTX năm 2012;

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;

- Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;

- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;

- Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụa sản phẩm trong nông nghiệp;

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030”;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012;

- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án, lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX hiểu mới hiệu quả địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021 đến 2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Tình hình hoạt động của khu vực kinh tế tập thể**

Toàn tỉnh hiện có 309 HTX và 01 Liên hiệp Hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX 2012, trong đó có 280 HTX, LH HTX nông – lâm – ngư – diêm nghiệp; 10 HTX giao thông vận tải; 11 Quỹ tín dụng nhân dân; 5 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN); 01 HTX môi trường; 02 HTX hoạt động lĩnh vực khác.

Tổng số thành viên HTX 93.740; Số lao động thường xuyên trong HTX là 2.200 thành viên. Tổng số cán bộ làm việc trong các HTX là 2170 người, trong đó, Hội đồng quản trị 1014 người, Ban Kiểm soát 608 người, cán bộ giúp việc 547 người. Trình độ cán bộ qua đào tạo đạt 21,09%/tổng số cán bộ HTX và đạt 28,18%/tổng cán bộ quản lý HTX, trong đó: trình độ cao đẳng, đại học trở lên 148 người đạt 6,86%, Trung cấp 309 người đạt 14,23%. Số cán bộ quản lý hợp tác xã được đóng BHXH: 162 người.

- **Đối với HTX Nông nghiệp**:

Toàn tỉnh hiện có 294 hợp tác xã nông – lâm – ngư – diêm nghiệp và 01 Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tổng số thành viên các hợp tác xã nông nghiệp gần 73.000 (khoảng 300 thành viên mới). Doanh thu bình quân gần 1.000 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 120 triệu đồng/HTX. Tổng tài sản các hợp tác xã: 480.000 triệu đồng, trong đó: Tài sản lưu động 155.000 triệu đồng, tài sản cố định 325.000 triệu đồng. Tổng số vốn điều lệ 84.000 triệu đồng.

Hầu hết trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, chủ yếu là loại hình hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp chiếm 90% và chỉ có 10% hợp tác chuyên ngành (lợn, thủy sản, cà phê, cao dược liệu..). Có 88% HTX quy mô thôn hoặc liên thôn; 4% HTX được thành lập với các nhóm cá nhân; 8% HTX có quy mô cấp xã, hoặc liên xã.Trình độ đội ngũ cán bộ hợp tác xã nông nghiệp: Có 8% cán bộ có trình độ Đại học, cao đẳng. Có 47,3 % cán bộ trình độ trung cấp, sơ cấp; còn lại chủ yếu bồi dưỡng ngắn hạn.

- **Hợp tác xã phi nông nghiệp**

*\* Lĩnh vực giao thông vận tải*: Hiện có 10 HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, trong đó 4 HTX thành lập mới; các hợp tác xã hoạt động ổn định, số lượng thành viên gia nhập HTX ngày càng tăng tạo điều kiện giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương. Tổng số thành viên của HTX là 860 thành viên, số lao động làm việc trong khu vực HTX là 860 người. Tổng số vốn hoạt động: 117,1 tỷ đồng; trong đó: vốn góp thành viên 86,1 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 31 tỷ đồng. Doanh thu bình quân của mỗi HTX 3.900 triệu đồng /năm, lãi bình quân của mỗi HTX 220 triệu đồng /năm, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 4,2 triệu đồng /tháng.

*\* Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:* Toàn tỉnh hiện có 05 HTX hoạt động ở lĩnh vực cơ khí, khai thác đá, cát sỏi, mộc và xây dựng dân dụng, thu hút và tạo việc làm ổn định cho hơn 150 thành viên, thu nhập bình quân đạt 4-5 triệu/tháng. Các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, sản xuất kinh doanh manh mún, nhỏ lẽ, chủ yếu là khai thác và cung cấp sản phẩm thô từ nguồn tài nguyên sẵn có của địa phương, chưa áp dụng khoa học công nghệ cao để tạo ra sản phẩm có giá trị và đảm bảo môi trường.

*\* HTX dịch vụ vệ sinh môi trường:* Có 01 HTX vệ sinh môi trường và 70 HTX nông nghiệp có dịch vụ thu gom rác thải, xử lý môi trường. Hầu hết các HTX đều nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng, nên từng bước hoạt động ổn định và có hiệu quả. Nhờ vậy, nhiều khu vực nông thôn đã giảm bớt rác thải ô nhiễm môi trường, góp phần tích cực trong xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp và xây dựng Nông thôn mới.

*\* Quỹ tín dụng nhân dân:* Hiện có 11 Quỹ Tín dụng nhân dân đang hoạt động. Tổng số thành viên tham gia QTDND là 18.825 thành viên. Số lao động làm việc tại QTDND là 105 người. Số cán bộ QTDND được đóng Bảo hiểm xã hội là 102 người. Tổng nguồn vốn huy động: 1.059.044 triệu đồng. Bình quân 96.277 triệu đồng/Quỹ. Tổng dư nợ cho vay: 905.694 triệu đồng. Bình quân 82.336 triệu đồng/Quỹ. Vốn điều lệ: 33.470 triệu đồng. Tỷ lệ an toàn vốn CAR đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ nợ xấu thấp 0,73%..

*\* HTX chợ và tham gia xây dựng quản lý chợ****:*** Thực hiện quyết định số Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Quảng trị về việc ban hành quy định quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng trị. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 01 HTX chợ và 06 HTX nông nghiệp xây dựng kế hoạch trình đại hội thành viên xây dựng điểm kinh doanh dịch vụ, giới thiệu sản phẩm hoặc tham gia xây dựng quản lý chợ loại III. Đây là mô hình tổ chức mới, cần phải có sự đầu tư và có các giải pháp, chính sách phù hợp để hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp có điều kiện tiếp nhận quản lý và khai thác chợ.

**2. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, HTX theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh giai đoạn 2017-2020**

**2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu**

Trong 11 chỉ tiêu thành phần, có 04 chỉ tiêu đạt kế hoạch, đó là: (1) có 100% HTX hoạt động đúng Luật Hợp tác xã năm 2012; (2) phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 45-55 HTX; (3) số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ có lãi chiếm trên 90%; (4) 20-25% HTX điển hình tiên tiến cấp tỉnh. Có 07 chỉ tiêu không đạt, đó là: (1) Có 85% số xã có HTX (tổng số xã có HTX hiện nay là 97/125 xã chiếm tỷ lệ 77,6%); (2) Thu nhập bình quân của các thành viên, người lao động trong các HTX tăng gấp đôi so với năm 2015 (năm 2015 là 18,7 triệu đồng/năm, năm 2020 là 26 triệu đồng/năm); (3) 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt tiêu chuẩn mô hình HTX kiểu mới (năm 2020 có 13/49 xã đạt chuẩn nông thôn mới có HTX kiểu mới, còn lại 17 HTX đạt kiểu mới nhưng thuộc địa bàn các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới); (4) Có 5-7 liên hiệp HTX được thành lập mới (đến năm 2020 có 01 liên hiệp HTX được thành lập mới; (5) có 1.800 -2.000 tổ hợp tác được chứng thực (đến năm 2020 số tổ hợp tác được chứng thực theo Nghị định số 151/NĐ-CP là 431/2.673 THT); (6) Tỷ lệ HTX khá giỏi đạt trên 60% (đến năm 2020 có 49,8% HTX đạt khá, giỏi); (7) Đến năm 2020 có 30% cán bộ chủ chốt HTX có trình độ đại học, cao đẳng và 50% trung cấp (đến năm 2020 số cán bộ chủ chốt HTX có trình độ đại học, cao đẳng là 5% và trình trình độ trung cấp là 20%).

**2.2. Kết quả thực hiện các chính sách:**

**(1) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng**

- Về bồi dưỡng ngắn hạn: Giai đoạn 2013- 2021, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn trên 300 lớp, với 11.480 lượt cán bộ quản lý HTX, Tổ hợp tác. Trong đó: 242 lớp nâng cao năng lực cán bộ quản lý HTX với trên 11.100 lượt người tham gia, 58 lớp Tổ hợp tác với trên 3.380 lượt người tham gia.Bên cạnh đó, tỉnh đã vận động các Chương trình, dự án hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ đã tổ chức 89 lớp tập huấn kỹ thuật và kỹ năng tổ chức sinh hoạt nhóm nông dân cho 45 HTX nông nghiệp tham gia xây dựng các mô hình trình diễn phát triển theo chuỗi giá trị một số mặt hàng nông sản có tiềm năng như: lúa chất lượng cao, nuôi lợn hướng nạc và trồng rau an toàn và đào tạo tin học cho cán bộ quản lý HTX cho trên 6.800 lượt người tham gia.

- Về đào tạo dài hạn: liên kết với Phân viện Đại học Huế và Học viện Ngân hàng Phân viện tỉnh Phú Yên tổ chức được 4 lớp đào tạo Đại học với 233 học viên (là cán bộ đương nhiệm và cán bộ dự nguồn của các HTX và Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh), đạt 85,6% so với kế hoạch; nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh 4.026 triệu đồng. Tổ chức 01 lớp trung cấp Kế toán với 39 học viên (đạt 11,64% so với kế hoạch), cho cán bộ đương nhiệm của huyện Hải lăng và Triệu phong; với kinh phí thực hiện 296 triệu đồng, đạt 25,7% so với kế hoạch. Đến nay các học viên đã tốt nghiệp và tham gia vào quản lý kế toán tại địa phương.

- Chính sách đào tạo nghề: Trong những năm qua, UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức dạy nghề với hình thức lưu động cho thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể. Kết quả đã tổ chức được 31 lớp học nghề ngắn hạn (dưới 03 tháng), có 1.010 lượt người tham gia đạt 33,6% so với kế hoạch, với kinh phí thực hiện là 876 triệu đồng. Ngoài việc tích cực tổ chức các lớp nghề kỹ thuật trong nông nghiệp, trong những năm qua, UBND tỉnh đã liên kết với các Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn, tổ chức các lớp học nghề cơ khí lưu động, qua đó đã chuyển giao kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy nông nghiệp cho những lao động ở các Tổ hợp tác trong HTX nông nghiệp giúp cho các thành viên tham gia sử dụng và vận hành có hiệu quả trong quá trình sản xuất tại địa phương. Nhìn chung các lớp dạy nghề được tổ chức xuất phát từ nhu cầu thực tế của thành viên HTX, hầu hết các ngành nghề được đào tạo bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động trong khu vực HTX, được cán bộ, thành viên đồng tình ủng hộ.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 là 2.258 triệu đồng.

**(2) Chính sách hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX:**

Từ năm 2018 đến nay, có 05 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ thí điểm 05 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc tại hợp tác xã của 4 huyện (Hướng Hóa, Đakrong, Cam Lộ, Vĩnh Linh và Hải Lăng), một số cán bộ về làm việc tại hợp tác xã đã phát huy tốt vai trò, chức năng của mình trong việc hỗ trợ các hợp tác xã phát triển như: HTX Chân Mây, Hợp tác xã Van pa. Tuy nhiên, tại một số HTX, cán bộ trẻ chưa phát huy được vai trò của mình do các thành viên trong Hội đồng quản trị được hình thành từ hình thức đại hội thành viên HTX, trong khi các cán bộ trẻ mới ra trường không được thành viên HTX tín nhiệm, tin tưởng. Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 là 510 triệu đồng.

**(3) Chính sách về BHXH cho người lao động**

Nhìn chung việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) và truy đóng BHXH cho cán bộ quản lý HTX nông nghiệp được tổ chức triển khai cụ thể, đến nay toàn tỉnh có 34/290 HTXNN với 140 cán bộ tham gia đóng BHXH. Nguồn kinh phí thực hiện 1.150 triệu đồng; hầu hết cán bộ HTX tham gia đóng BHXH ở 04 huyện: Vĩnh Linh, Hải Lăng, Cam Lộ và Triệu Phong. Trong đó có 28 HTX với 105 cán bộ tham gia truy đóng BHXH từ 2004 với kinh phí thực hiện 408 triệu đồng.

Tổng số người lao động trong khu vực kinh tế tập thể tham gia đóng BHXH 264/2172 lao động (trong đó: số người được Ngân sách hỗ trợ 140 người, số người tham gia đóng BHXH do HTX chi trả 124) đạt 12,15% trong tổng số lao động thường xuyên làm việc trong khu vực KTTT trong đó. Việc hỗ trợ bảo hiểm cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể đã hỗ trợ một phần chi phí cho các HTX, giúp các thành viên được đóng BHXH yên tâm công tác, góp phần đưa các HTX phát triển ổn định hơn.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 là 787 triệu đồng.

**(4) Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX**

Từ 2013 đến 7/2021, có 50 hợp tác xã được thành lập mới, theo Nghị quyết 05/2017/HĐND mức hỗ trợ 16 triệu đồng/HTX, trong đó tập trung hỗ trợ về tư vấn thông tin, tập huấn kiến thức về quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ hoàn thiện thủ tục hồ sơ thành lập và đăng ký kinh doanh cho HTX, tư vấn hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, điều lệ HTX và kỹ năng điều hành hoạt động HTX trong tình hình mới với tổng kinh phí 579 triệu đồng.

**(5) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.**

Liên minh HTX tỉnh đã thường xuyên phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan; bản chất, vai trò, vị trí kinh tế tập thể, HTX trong phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới, mô hình kinh tế giỏi, HTX kiểu mới, HTX điển hình tiên tiến đến toàn thể đến toàn thể cán bộ đảng viên, thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như tổ chức tọa đàm, Hội thảo chính sách, phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh sản xuất 36 chuyên mục, biên tập và xuất bản trên 20 bản tin kinh tế tập thể, tuyên truyền phổ biến pháp luật trực trên 166 đợt cho trên 4.790 lượt người tham gia (mặc dù Nghị quyết không bố trí kinh phí tuyên truyền nhưng do nhu cầu thực tiễn), cung cấp và thông tin tuyên truyền hàng chục tin bài trên Wessite của Liên minh HTX tỉnh và cơ quan báo chí trên địa bàn.

Nhờ vậy, Nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, HTX của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đúng đắn hơn, vai trò “Bà đỡ” của HTX được phát huy; HTX cũng đã xác định rõ hơn trách nhiệm của mình đối với xã hội.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 là 200 triệu đồng.

**(6) Xây dựng HTX điển hình tiên tiến, HTX kiểu mới gắn với chuổi giá trị** chủ lực địa phương.

Chính sách hỗ trợ xây dựng HTX điển hình tiên tiến (ĐHTT) theo quyết định 1211/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh: Nhiều địa phương đã phát động phong trào thi đua xây dựng HTX điển hình tiên tiến gắn với đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX, đến nay đã có 63 HTX, LH HTX được công nhận HTX đạt điển hình tiên tiến cấp tỉnh và được ngân sách tỉnh hỗ trợ 510 triệu đồng (bình quân 15 triệu đồng/HTX), có 10 HTX được công nhận HTX kiểu mới. Từ chính sách này, các HTX nhận thức tốt hơn về HTX kiểu mới, bỏ dần các hình thức hoạt động của HTX cũ trước đây, đồng thời tạo môi trường để các HTX cùng thi đua nhau, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 là 600 triệu đồng.

(**7) Chính sách tín dụng**

Hiện nay cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng, phần lớn các HTX, tổ hợp tác, trang trại chưa tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, chưa thiết lập được mối quan hệ tín dụng thường xuyên với các Ngân hàng thương mại do không đủ các điều kiện vay vốn, như thiếu tài sản thế chấp, dự án thiếu tính khả thi, không đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án… nên không đủ nguồn vốn hoạt động và mở mang sản xuất kinh doanh dịch vụ, hỗ trợ cho thành viên phát triển. Tại Quảng Trị chỉ khoảng 10% HTX được tiếp cận vốn tín dụng từ ngân hàng thương mại. Trong 15 năm, tính từ 2003, tổng doanh số cho vay HTX là 40,4 tỷ đồng, trong đó HTX nông, lâm, diêm nghiệp: 22,8 tỷ đồng; HTX thương mại dịch vụ: 17,2 tỷ đồng.

Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng nông nghiệp và Quyết định 21/2015/QĐ- UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015- 2020, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% số tiền lãi cho khách hàng vay trong suốt thời hạn cho vay đối với khoản cho vay ngắn hạn; đối với khoản vay trung, dài hạn ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất 2 năm đầu, từ năm thứ 3 trở đi hỗ trợ 30%. Đây là 02 chính sách quan trọng trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, nông thôn, được thực hiện khá tốt dưới hình thức sở hữu cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại. Tuy nhiên, các HTX vẫn chưa tiếp cận được các chính sách này.

**(8) Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh:**

Được thành lập theo Quyết định số 425/2009/QĐ- UBND, ngày 17/03/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị. Từ khi thành lập cho đến nay Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động có hiệu quả, luôn bảo toàn nguồn vốn và chưa có nợ xấu xảy ra. Giai đoạn 2017-2020, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được bổ sung 1.000 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện các hoạt động cho vay. Tính đến 31/5/2021, tổng nguồn vốn của Quỹ là 15,922 tỷ đồng. Trong đó, tổng vốn điều lệ của Quỹ là 13,44 tỷ đồng (ngân sách tỉnh cấp 11 tỷ đồng, bổ sung vốn điều lệ từ chênh lêch thu – chi hằng năm 2,44 tỷ đồng), Các quỹ: 2,48 tỷ đồng; Vốn góp thành viên là 750 triệu đồng. Quỹ HTX tỉnh đã giải ngân được 180 dự án với tổng số vốn quy vòng trên 52,6 tỷ đồng. Dư nợ cho vay là 13,835 tỷ đồng, chiếm 100% vốn điều lệ và 53% vốn góp của thành viên.

Các HTX vay vốn chủ yếu đầu tư mua sắm trang thiết bị, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cho thành viên, góp phần tích cực vào việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho thành viên HTX như mua máy gặt đập liên hợp, máy cày dịch vụ làm đất, phát triển chăn nuôi mô hình trên cát, dịch vụ chế biến hải sản, phát triển trang trại, chế biến hải sản....

**(9) Chính sách ứng dụng khoa học công nghệ và xúc tiên thương mại, mở rộng thị trường.**

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và các huyện tổ chức hàng chục lớp tập huấn đưa tiến bộ khoa học ứng dụng vào sản xuất cho các hộ nông dân bằng nguồn ngân sách sự nghiệp nông nghiệp và hướng dẫn để xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm đặc trưng, liên kết thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ 30 sản phẩm, đặc sản truyền thống của địa phương để xác lập nhãn hiệu, chứng nhận, trong đó có 21 sản phẩm của các HTX trên địa bàn tỉnh đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ[[1]](#footnote-1).

Hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu các HTX tham gia các hội chợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh đối với các nhóm sản phẩm như: Hồ tiêu Cùa, cà phê Khe Sanh, ném Vĩnh Kim, ...Thông qua các hội chợ này, các sản phẩm đặc sản của các HTX được giới thiệu và quảng bá trong cả nước, đồng thời thúc đẩy liên kết, mở rộng thị trường cho các sản phẩm.

Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc, cơ giới hóa sản xuất; Nâng cao năng lực sản xuất; Đầu tư trang thiết bị sản xuất, chế biến, tập huấn và xây dựng nhãn mác nước mắm Mỹ Thủy; đăng ký nhãn hiệu tập thể cho nông sản “Ném Vĩnh Linh”…

Tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2020 là 944 triệu đồng.

**(10) Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu , chương trình phát triển KTXH**

Sau khi có Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 về quy định cụ thể vai trò HTX trong xây dựng nông thôn mới tại tiêu chí số 13 và các văn bản pháp luật liên quan. Khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh được các cấp các ngành quan tâm, tạo điều kiện tiếp cận, tham gia triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, từ đó nhiều HTX chủ động xây dựng các đề án phát triển sản phẩm hàng hóa ở địa phương có lợi thế thu hút nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và các chương trình dự án đầu tư trên địa bàn.

**(11) Chính sách đất đai:** gồm giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX: Đến nay toàn tỉnh có 108 HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 1.044.711 m2 chiếm 31,85%/Tổng số HTX, trong đó có 52 HTX giao đất và có 56 HTX cấp giấy chứng nhận thuê đất, 11 HTX tự mua đất xây dựng trụ sở.

**(12) Chính sách thuế:** Đã thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ các HTX theo đúng các định mức, quy định hiện hành của chính sách pháp luật về đầu tư, thuế, phí và lệ phí.

Ngoài các chính sách theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh, giai đoạn 2017-2020 đã thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gồm: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng HTX, Hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất kinh doanh, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tổng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2017-2020 là 24. 012 triệu đồng , trong đó: ngân sách Trung ương là 203462 triệu đồng, ngân sách địa phương là 3.550 triệu đồng.

(*chi tiết theo biểu đính kèm*)

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Mặc dù Nhà nước và tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, ưu tiên nguồn lực nhưng KTTT phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền. Đóng góp của KTTT vào thu ngân sách nhà nước thấp.

- Số lượng HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị khá nhiều nhưng hiệu quả hoạt động còn nhiều hạn chế. Sau khi giải thể các HTX ngừng hoạt động, tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả tốt, khá đã tăng lên, tỷ lệ HTX yếu kém giảm xuống. Tuy nhiên, tỷ lệ HTX tốt, khá vẫn còn thấp, tỷ lệ HTX hoạt động trung bình và yếu kém còn cao (chiếm 50%).

- Các HTX có quy mô hoạt động còn nhỏ, thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; sản xuất manh mún, liên doanh liên kết lỏng lẻo; Mô hình tốt chưa có nhiều; Năng lực, trình độ của HTX còn bất cập, hạn chế; Kết quả sản xuất kinh doanh của HTX chưa cao; Ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của các HTX chưa nghiêm và chưa đầy đủ.

- Tổ chức hoạt động của các THT thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác lỏng lẻo, không đảm bảo tính ổn định, bền vững; đa số THT gặp khó khăn trong giao dịch kinh tế, tiếp cận các chính sách của nhà nước; chưa có sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ trực tiếp đối với những vấn đề phát sinh mà THT không giải quyết được.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số ngành, chính quyền địa phương chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ theo quy định, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt về phát triển KTTT, chủ yếu đang tập trung vào phát triển số lượng, chưa thực sự quan tâm đến chất lượng. Công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực đối với KTTT, HTX còn buông lỏng; việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của HTX, THT chưa được thực hiện thường xuyên. Việc phát triển THT trong mấy năm vừa qua còn khiêm tốn. Đội ngũ cán bộ công chức chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, một số chưa tâm huyết và năng lực trình độ chưa đáp ứng nhiệm vụ được giao. Việc tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về KTTT chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Liên minh HTX tỉnh đã được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, số lượng thành viên mới đã tăng lên đáng kể nhưng thiếu quyền hạn, điều kiện, nguồn lực và công cụ hỗ trợ để thực hiện hết chức năng nhiệm vụ; Việc tập hợp, thu hút HTX vào thành viên của Liên minh HTX tỉnh còn đạt tỷ lệ thấp (khoảng 60%). Đóng góp của thành viên HTX vào phong trào chung KTTT, HTX còn hạn chế.

**2. Nguyên nhân**

**2.1. Nguyên nhân chủ quan**

- Ảnh hưởng của sự phát triển KTTT (trong giai đoạn từ năm 2013 -2017) theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, hoặc thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, không chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX mà nhằm hưởng các chính sách hỗ trợ, dẫn đến có số lượng lớn các HTX được thành lập mà không hoạt động, hoặc hoạt động yếu kém, tư tưởng ỉ lại, trông chờ vào các chính sách của nhà nước, nhiều HTX đã được chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới nhưng nhận thức và trình độ sản xuất chưa đáp ứng với mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Đội ngũ cán bộ HTX đang mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới, thiếu năng động trong cơ chế thị trường. Năng lực, trình độ, kiến thức về chuyên môn phần lớn là chưa qua đào tạo, thiếu hiểu biết về Luật HTX, trong khi đó sự hỗ trợ, hướng dẫn chỉ đạo của các cấp lại thiếu sâu sát.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. HTX hoạt động không có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, thiếu vốn và thiếu cả tư liệu sản xuất. Sản xuất kinh doanh phát triển chưa bền vững, thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực KTTT thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng; chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong nền kinh tế thị trường.

- Nhận thức về phát triển KTTT của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, chưa thống nhất, chưa thấy được vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT chưa được quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT ở các cấp còn kiêm nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên; Hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX chưa đồng bộ, mức hỗ trợ còn thấp, khó áp dụng vào thực tiễn và chưa phù hợp với đặc thù của các loại hình HTX nên chưa khuyến khích HTX phát triển. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực KTTT vừa thiếu, vừa chưa kịp thời, một số chính sách chậm triển khai thực hiện; Sự phối kết hợp trong công tác hỗ trợ phát triển HTX giữa các ngành nhiều khi còn thiếu nhịp nhàng, đồng bộ.

**2.2. Nguyên nhân khách quan**

- Những tồn tại do lịch sử để lại cho HTX sau chuyển đổi, ảnh hưởng của cách nghĩ, cách làm của mô hình HTX cũ đối với cán bộ, thành viên HTX còn khá nặng nề và phức tạp; trong khi một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động chưa thật thuyết phục trong thực tiễn. HTX hoạt động vừa mang tính lợi ích xã hội, vừa mang lợi ích kinh tế, nên rất khó cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

- Thiên tai, dịch bệnh covid – 19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống, xã hội, trong đó cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của các HTX. Đồng thời, do thực hiện các biện pháp cách ly xã hội, khắc phục hậu quả lũ lụt nên việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển HTX cũng gặp khó khăn.

**Phần thứ ba**

# QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG

**PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2022 - 202****5**

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển KTTT, HTX phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính. Các cấp ủy Đảng, chính quyền coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình KTTT, HTX; Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong phát triển KTTT, HTX.

2. Đổi mới nhận thức về phát triển KTTT, tiếp cận theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả làm thước đo, không chạy theo số lượng. Củng cố các HTX, THT hiện có; phát triển mới các HTX, THT khi có đủ điều kiện. Chú trọng phát triển KTTT theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành các hiệp hội, liên hiệp HTX.

3. Khuyến khích phát triển bền vững KTTT, HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, điển hình tiên tiến; Phát triển KTTT phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công trong nước và quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

4. Xây dựng các chính sách khuyến khích, ưu đãi tạo điều kiện để KTTT, HTX phát triển phù hợp với thực tiễn của tỉnh, không tạo ra lối mòn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Gắn việc củng cố, phát triển HTX với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Thành lập mới 90-100 tổ chức kinh tế tập thể (bao gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác); thu hút khoảng 600 thành viên tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể; (cuối năm 2021 có 333 HTX, KH đến 2025 có 423-433 HTX)

b) 100% số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) 60% tổng số hợp tác xã hoạt động từ loại khá trở lên; 20% cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực; (kết quả xếp loại cuối năm 2020: Có 49,8% hợp tác xã xếp loại khá, tốt, 45,6% loại trung bình và 4,6% loại yếu)

d) Xây dựng 15-20 mô hình tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững; (giai đoạn 2016-2020 có 16 mô hình)

đ) 20-25% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác (đến cuối năm 2020 có khoảng 12% HTX có liên kết)

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**1. Định hướng chung**

Phát triển KTTT, HTX với nhiều hình thức đa dạng, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; khuyến khích phát triển mới các tổ chức KTTT đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

**2. Định hướng theo ngành, lĩnh vực chủ yếu**

**a) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp**

- Phát huy vai trò chủ đạo của KTTT, HTX nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển các mô hình HTX nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp gắn liền với các sản phẩm ngành nghề nông thôn và sản phẩm chủ lực quốc gia, của tỉnh và Chương trình OCOP.

- Tập trung mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh, phục vụ HTX, các thành viên, các hộ gia đình, bảo đảm duy trì phát triển sản xuất kinh doanh, đủ sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác trong nước và từng bước tham gia thị trường quốc tế.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động của HTX nông nghiệp; có cơ chế, chính sách khuyến khích lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học tham gia khởi nghiệp từ HTX nông nghiệp; hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức KTTT.

- Sáp nhập các HTX nông nghiệp, dịch vụ tổng hợp quy mô cấp thôn và doanh thu thấp, hoạt động kém hiệu quả thành các HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp quy mô cấp xã hoặc liên xã nhằm nâng cao tiềm lực, hiệu quả hoạt động cho các HTX.

- Tăng cường hỗ trợ kết cấu hạ tầng sản xuất cho các HTX nông nghiệp, đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất; khuyến khích HTX nông nghiệp tập trung đất đai, cơ sở hạ tầng, xây dựng và hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn; hình thành chuỗi giá trị khép kín từ sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên; thúc đẩy phát triển HTX nông nghiệp công nghệ cao, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng hải sản xa bờ gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm hiệu quả kinh tế cao.

**b) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

- Trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

+ Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các HTX hiện có. Chú trọng phát triển các mô hình HTX gắn với các chương trình khuyến công, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, xóa đói, giảm nghèo của từng địa phương.

+ Từng bước nghiên cứu xây dựng một số liên hiệp HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; HTX dịch vụ công nghiệp ở những vùng có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới. Hỗ trợ các HTX hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

+ Chú trọng phát triển các HTX tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, tập trung vào phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

+ Ưu tiên phát triển, nhân rộng các mô hình HTX sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh; đặc biệt là các mô hình HTX có sản phẩm được công nhận Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực và quốc gia.

- Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

+ Mở rộng quy mô và xây dựng loại hình HTX thương mại trở thành cầu nối cung ứng hàng hóa, dịch vụ của HTX và thành viên với hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối.

+ Phát triển HTX theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ), khuyến khích các HTX tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp HTX thương mại hoặc doanh nghiệp lớn nhằm liên kết để nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thị trường bền vững; phát triển loại hình HTX kinh doanh và quản lý chợ.

**c) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực môi trường**

- Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư mà thành viên là nhân dân sinh sống tại các khu vực đó; khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý chất thải theo nguyên tắc của cơ chế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã hiện có, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường, khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường tại khu vực dân cư mà thành viên là người dân sinh sống tại khu vực đó.

**d) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực tín dụng**

- Tiếp tục thực hiện đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là HTX theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững. Việc tổ chức, hoạt động và thành lập quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo bản chất mô hình KTTT với mục tiêu tương trợ giữa các thành viên, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, bảo đảm an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển của khu vực KTTT, trong đó nòng cốt là các HTX.

- Phát triển Ngân hàng HTX có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân.

- Thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, bảo đảm an toàn hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình KTTT là HTX khác trên toàn tỉnh.

**đ) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực khác**

- Tiếp tục thành lập các HTX, liên hiệp HTX trên các lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ đời sống cho người dân như: xây dựng, vận tải, du lịch... trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của các thành viên.

- Phát triển HTX tiêu dùng nhằm hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới dịch vụ mua chung, bán chung, tận dụng những lợi thế của công nghệ thông tin để tối đa hóa lợi ích thành viên; giảm chi phí quản lý, dễ dàng thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của HTX.

- Khơi thông nguồn lực và thu hút nhân lực lao động tạo sự phát triển bền vững cho khu vực KTTT, HTX, chú trọng công tác quản lý, đổi mới khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số cho HTX.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, trong những năm tới cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

**1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực để cho cả hệ thống các cấp và cộng đồng hiểu rõ và nhận thức đúng về tổ chức và hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.**

### - Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX, vai trò vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền như: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương; đưa phát triển KTTT, HTX vào Nghị quyết của cấp ủy; kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương để triển khai thực hiện; tổ chức các hội thảo, hội nghị tọa đàm, các lớp tuyên truyền chính sách pháp luật, về chuyển đổi số trong phát triển KTTT, HTX; trong đó, hợp tác với các chuyên gia về chuyển đổi số nhằm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho các HTX, tổ hợp tác; giới thiệu các mô hình HTX hoạt động tiêu biểu hiệu quả nhằm lan tỏa, nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số cho HTX, THT.

### 2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với KTTT

### a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác phát triển KTTT, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng; chú trọng công tác cán bộ và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong HTX; chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động các HTX đã chuyển đổi và thành lập mới trên địa bàn theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Tiếp tục quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX và các chương trình, kế hoạt của Trung ương.

### b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT từ tỉnh đến cơ sở. Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống bộ máy quản lý nhà nước đối với KTTT, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, tập trung và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành, thị trong việc quản lý nhà nước về phát triển KTTT, HTX. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đảm bảo tỷ lệ HTX trên địa bàn phụ trách hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên Bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm về KTTT để có nắm bắt và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực địa bàn phụ trách và cán bộ thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật của HTX; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho HTX hoạt động; xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc và các vi phạm pháp luật về HTX, tránh tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng với tổ chức, hoạt động của HTX. Xử lý theo đúng quy định đối với các HTX nợ quá hạn tại Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX để thu hồi vốn. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá việc quản lý, sử dụng Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; tạo điều kiện để các HTX tiếp cận được các nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc rà soát mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp lại mô hình hoạt động, quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT và những người tham gia KTTT.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nâng cao năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI), tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX gia nhập thị trường.

- Xây dựng mô hình HTX và tổng kết mô hình tiêu biểu, điển hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy hợp tác giữa HTX với doanh nghiệp, hộ nông dân để sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giải thể bắt buộc đối với các HTX vi phạm thuộc trường hợp giải thể bắt buộc theo quy định của Luật HTX năm 2012. Vận động, giải thích để các HTX yếu kém giải thể tự nguyện hoặc chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT các cấp để chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Coi trọng công tác kiểm tra và sơ kết để tập trung tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực HTX về cơ chế, chính sách, nguồn vốn.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh HTX tỉnh.

d) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển KTTT, HTX.

### 3. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX

- Tiếp tục triển khai các khóa đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho HTX, quản trị kinh doanh, quả trị tài chính, marketing cho các thành viên, quản lý HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX, THT xây dựng chiến lược, kế hoạch, chuyển đổi số.

**-** Tiếp tục triển khai và thực hiện mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng có hiểu biết, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới về làm việc có thời hạn tại HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh các sản phẩm, dịch vụ của HTX thông qua chính sách về tiêu chuẩn, quy chuẩn, sở hữu trí tuệ, thị trường KHCN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; các HTX ứng dụng KHCN trong sản xuất, quản lý, tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm, tham gia các Liên hiệp HTX mạnh để thu hút vốn đầu tư, khai thác công nghệ hiện đại, kỹ năng quản lý, thị trường... tạo ra sản phẩm mũi nhọn, sản phẩm truyền thống và đạt chất lượng cao.

- Lựa chọn các HTX trên các lĩnh vực tham gia vào quá trình chuyển đổi số để phát triển thành các mô hình HTX điển hình, tiêu biểu, hoạt hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của HTX, thực sự là mô hình hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển. Theo dõi, tổng kết đánh giá, trao đổi kinh nghiệm.

**4. Ban hành, thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX trong giai đoạn 2022-2025.**

**4.1 Hỗ trợ thành lập mới, củng cố, đổi mới tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.**

a) Đối tượng hỗ trợ

- Các HTX, Liên hiệp HTX (gọi chung là HTX) thành lập mới;

- Các HTX sắp xếp lại do hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc.

- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể, HTX.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức sắp xếp lại hoạt động của HTX;

- Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;

- Các HTX có thời gian thành lập và hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã trước khi thành lập cho sáng lập viên;

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

d) Định mức hỗ trợ:

- Thành lập mới HTX, liên hiệp HTX: hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng đối với các HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, 20 triệu đồng đối với các HTX thuộc các địa bàn còn lại; 40 triệu đồng cho liên hiệp HTX thành lập mới.

- Hợp nhất, sáp nhập: hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng đối với các HTX thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn, 15 triệu đồng đối với các HTX thuộc các địa bàn còn lại; 30 triệu đồng đối với liên hiệp HTX.

- Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Nội dung chi, mức chi theo điều 6 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

f) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ thành lập mới khoảng 100 HTX (trong đó: 20 HTX thuộc địa bàn xã ĐBKK, 80 HTX thuộc địa bàn các xã còn lại), 02 liên hiệp HTX; sáp nhập hợp nhất khoảng 10 HTX.

Tổng nhu cầu hỗ trợ giai đoạn 2022-2025 khoảng 2.290 triệu đồng

**4.2. Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT** (Điểm d, e, khoản 1, mục IV, QĐ số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ Tướng Chính phủ và Nội dung thành phần phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

- Công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

b) Nội dung hỗ trợ:

Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm về phát triển KTTT.

c) Tổ chức thực hiện, kinh phí hỗ trợ:

d) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Nội dung chi, mức chi theo các quy định quy định hiện hành.

e) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT. HTX khoảng 1.200 triệu đồng (trung bình 300 triệu đồng/năm)

f) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Lồng ghép nguồn vốn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 600 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 600 triệu đồng.

**4.3. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của HTX, của tổ chức kinh tế tập thể và công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể: (**Tiểu dự án 1 thuộc dự án 4 của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm.

- Được HTX cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của HTX;

- Có đơn đề nghị hỗ trợ đào tạo của HTX;

- Không quá 40 tuổi;

- Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

- Ưu tiên hỗ trợ các HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), HTX sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung hỗ trợ:

- Kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc (không bao gồm tài liệu tham khảo);

- Chi phí đi lại từ trụ sở đến nơi học tập (trừ vé máy bay)

- Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo;

- Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học;

d) Mức, thời gian hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí ăn, ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

- Hỗ trợ không quá 10 tháng/năm đối với học tập trung và không quá 05 tháng/năm đối với học không tập trung (hỗ trợ theo từng kỳ/đợt học).

Nội dung chi, mức chi theo điều 9 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng khoảng 7.500 triệu đồng.

f) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Lồng ghép nguồn vốn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 5.000 triệu đồng.

- Lồng ghép nguồn vốn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 1.000 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 1.500 triệu đồng

*\* Nội dung hỗ trợ mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện nghèo thực hiện theo quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định liên quan.*

**4.4. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể**

a) Đối tượng hỗ trợ: người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX;

- Không quá 35 tuổi;

- Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX ít nhất 05 năm; tham gia thành viên và vốn góp tại HTX.

- Các cán bộ thực hiện chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng 150% tổng mức kinh phí Nhà nước hỗ trợ.

- Ưu tiên hỗ trợ các HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), HTX sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung:

- Mỗi năm các HTX đang hoạt động được hỗ trợ để hợp đồng tối đa 02 người về làm việc; trong đó 01 người đảm nhận công tác chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và 01 người đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc của HTX;

d) Mức hỗ trợ: hỗ trợ mỗi tháng ít nhất bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

e) Nguồn vốn hỗ trợ: nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh

f) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025, hỗ trợ khoảng 15 người, mức hỗ trợ: 15\*36 tháng \*3.070.000đồng/tháng =2.000 triệu đồng.

4.5. Hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể **(nội dung thành phần số 11 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**)

a) Đối tượng hỗ trợ

- Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

- Cá nhân, tổ chức liên quan đến hình thành, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về KTTT, trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký HTX, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về KTTT kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính về báo cáo kiểm toán (nếu có).

c) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Nội dung chi, mức chi theo điều 13 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Nguồn kinh phí: Ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

e) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-2025 dự kiến hỗ trợ khoảng 1.000 triệu đồng.

**4.6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (**nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

b) Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương tập trung xây dựng.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm); hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Định mức hỗ trợ:

- Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

Nội dung chi, mức chi theo Quyết định 36/2019/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

e) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ khoảng 2.000 triệu đồng (trung bình 500 triệu đồng/năm).

g) Nguồn kinh phí:

- Nguồn vốn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.000 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 1.000 triệu đồng

**4.7. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn phải có từ 10 thành viên trở lên; HTX thuộc các xã còn lại phải có từ 20 thành viên trở lên;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

- Ưu tiên hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,..; ưu tiên HTX chưa được hỗ trợ theo quyết định 2261/QĐ-TTG ngày 15/12/2014 của TTCP;

c) Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống kênh dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng đến vùng chăn nuôi tập trung: hệ thống cấp nước, cấp điện, giao thông, cơ sở hạ tầng giết mổ tập trung cho HTX.

d) Mức hỗ trợ:

- Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ nêu trên tối đa 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó mức hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa là 600 triệu đồng/HTX.

- HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn hỗ trợ tối đa 90% tổng kinh phí đầu tư của dự án; HTX thuộc các địa bàn còn lại mức hỗ trợ tối đa 70% tổng kinh phí đầu tư của dự án.

e) Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh; nguồn vốn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

f) Nhu cầu hỗ trợ: Giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ 40.000 triệu đồng.

**4.8. Hỗ trợ xây dựng HTX kiểu mới cấp tỉnh, cấp quốc gia.**

a) Đối tượng hỗ trợ: các HTX được công nhận mô hình hợp tác xã kiểu mới tiêu biểu, điển hình cấp tỉnh, cấp quốc gia.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Trong thời gian 03 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã phải có ít nhất 01 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 3 tỷ đồng/năm;

- Có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định từ 02 năm trở lên;

- Hợp tác xã được công nhận là HTX kiểu mới, HTX điển hình tiên tiến cấp tỉnh, cấp quốc gia.

**c) Nội dung, định mức hỗ trợ:** Hỗ trợ khen thưởng 20 triệu đồng/HTX đối với những HTX được công nhận mô hình hợp tác xã kiểu mới tiêu biểu, điển hình cấp tỉnh trên các lĩnh vực, được thực hiện nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh (mỗi huyện lựa chọn đăng ký xây dựng từ 01- 02 mô hình/năm); Hỗ trợ khen thưởng 30 triệu đồng/HTX đối với những HTX được công nhận mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu, điển hình cấp quốc gia. Nguồn vốn này được bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của HTX, Liên hiệp HTX và không chia cho thành viên.

d) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-225 hỗ trợ khoảng 50 HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu, điển hình cấp tỉnh và cấp quốc gia, tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 1.000 triệu đồng

e) Kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh.

**4.9. Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh**

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Trị đảm bảo đến năm 2020 mức vốn điều lệ đạt 20 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

e) Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ khoảng 7.000 đồng (theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 15, điểm b khoản 1 điều 37 và khoản 5 điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ)

f) Nguồn kinh phí hỗ trợ: nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh; vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**4.10. Hỗ trợ phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị; Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất** (Tiểu dự án thuộc dự án 3 của Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; dự án 2 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Nội dung thành phần số 03 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)

- Nội dung hỗ trợ, định mức và điều kiện hỗ trợ thực hiện theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021 đến 2025; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh.

- Nhu cầu hỗ trợ: giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ khoảng 7.000 triệu đồng

- Nguồn vốn: vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3.000 triệu đồng, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững 2.000 triệu đồng, Chương trình MTQG Phát triển KHXH vùng đồng bào dân tộc 2.000 triệu đồng)

**V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Tổng kinh phí thực hiện đề án: 83.900 triệu đồng, trong đó:

1.Nguồn ngân sách Trung ương (lồng ghép từ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025): 42.600 triệu đồng

2. Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng

3. Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 8.390 triệu đồng

3. Nguồn đóng góp các HTX 13.000 triệu đồng

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển KTTT hàng năm; Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án hiệu quả.

- Chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

**2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện Đề án, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

**3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển HTX và nguồn lực được phân bổ trong lĩnh vực nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác khuyến nông, khuyến ngư, đối với các HTX, THT nông nghiệp. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX nông nghiệp.

Huy động các nguồn lực đầu tư vào phát triển HTX, Liên hiệp HTX ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, nông sản an toàn, hữu cơ, sản phẩm OCOP của địa phương.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phát triển KTTT lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức triển khai các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các chức danh, thành viên, người lao động trong HTX, THT.

**4. Các Sở Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải**

Tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các HTX, THT hoạt động thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung chính sách đối với các HTX trong lĩnh vực thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Có trách nhiệm theo dõi, báo cáo tình hình phát triển HTX hoạt động trong lĩnh vực thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành liên quan, Liên minh HTX tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, nghiên cứu, đề xuất đặt hàng các chương trình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của các HTX, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm; Chỉ đạo các Trung tâm trực thuộc nghiên cứu các đề tài khoa học nhằm cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho việc đổi mới, phát triển KTTT và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các HTX ứng dụng vào sản xuất; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX tiếp cận được “Quỹ khoa học và công nghệ” của tỉnh.

Tập trung hướng dẫn và tập huấn cho các HTX trong đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm; Đôn đốc, hướng dẫn việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh trong các HTX.

**6. Sở Nội vụ:** Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo theo quy định (trong đó có chức năng quản lý nhà nước đối với KTTT của một số cơ quan đơn vị). Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh nghiên cứu, đề xuất để kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số trong các HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước, hướng dẫn và kiểm tra các hoạt động về thông tin, truyền thông của các HTX trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý HTX về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Tham mưu hỗ trợ cho các HTX khi có nhu cầu xây dựng website riêng cũng như triển khai các ứng dụng CNTT.

**8. Các sở, ban, ngành liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

**9. Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể quần chúng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình triển khai vận động phát triển KTTT, đưa nội dung phát triển KTTT vào trong hoạt động thường xuyên của tổ chức mình; Tổ chức hỗ trợ cho các thành viên tham gia KTTT, HTX, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về KTTT, HTX cho cán bộ, hội viên và vận động quần chúng Nhân dân phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các tổ chức này. Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX.

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án và các chính sách pháp luật về kinh tế tập thể để vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia Hợp tác xã.

**10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh**

Tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các quỹ tín dụng nhân dân. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển Quỹ tín dụng nhân dân.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường đầu tư tín dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ; chủ động tiếp cận, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, THT tiếp cận nguồn vốn vay, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

**11. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị**

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đảm bảo chất lượng nhằm tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với phát triển KTTT. Đồng thời, giới thiệu các mô hình HTX điển hình tiên tiến trong, ngoài tỉnh để học tập, nhân rộng trên địa bàn.

**12. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên địa bàn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Phân công nhiệm vụ cụ thể đổi với lãnh đạo UBND huyện, các phòng, ban và cá nhân trong công tác phát triển KTTT. Hàng năm kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới phát triển KTTT cấp huyện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn phụ trách. Hằng năm, tổ chức triển khai rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX đúng theo quy định. Riêng báo cáo năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của KTTT, HTX trên địa bàn huyện của năm báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 năm sau.

**13.** **UBND các xã, phường, thị trấn**

Phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các HTX, THT trên địa bàn. Tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn và quản lý, vận hành sau khi công trình hoàn thành.

Định kỳ hàng tháng, hàng năm báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX theo đúng quy định. Riêng báo cáo năm, chậm nhất vào ngày 10 tháng 01 năm sau, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác của năm báo cáo trên địa bàn xã, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện./.

**14. Chế độ báo cáo**

Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

***Nơi nhận:* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

-TT HĐND tỉnh; **CHỦ TỊCH**

-UBND tỉnh;

-Lưu: VT,NN.

1. HTX kinh doanh dịch vụ Triệu Vân với nhãn hiệu tập thể “Đậu đen xanh lòng Triệu Vân” HTX dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền, với nhãn hiệu tập thể “Khoai môn Vĩnh Linh”; HTX sản xuất dịch vụ kinh doanh cao dược liệu làng Định Sơn, với nhãn hiệu tập thể “Cao dược liệu Định Sơn”. [↑](#footnote-ref-1)